

"Bình Gia Nghị" và cuộc khởi nghĩa Láng Linh - Bảy Thưa

Ca dao xưa ở Nam bộ lưu truyền câu:

*“Chiều chiều lại nhớ chiều chiều
Nhớ người áo trắng khăn điều vắt vai!”*

Nhiều người cho rằng, “người áo trắng” chính là thủ lĩnh Trần Văn Thành và các nghĩa quân của ông. “Khăn điều” và “áo trắng” là y phục biểu trưng của những tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương (BSKH) thuộc lực lượng “Bình Gia Nghị”. Tương truyền rằng bà Trần Thị Thanh-phu nhân của ông Trần Văn Thành- là tác giả của ca dao này!



Tượng Đức Chánh Quản Cơ Trần Văn Thành.

Bình Gia Nghị ban đầu là tên gọi của lực lượng quân triều đình do Chánh Quản cơ Trần Văn Thành, một tướng của nhà Nguyễn đóng binh ở vùng biên giới Tây Nam thuộc “Châu Đốc tân cương”(An Giang) chỉ huy vào thời đầu các vua nhà Nguyễn (Thiệu Trị, Tự Đức). Về sau, Trần Văn Thành không thần phục triều đình Huế và quân xâm lược Pháp, đã tổ chức một số quân lính dưới quyền, một số tín đồ đạo BSKH cùng với nhân dân yêu nước ở vùng Châu Đốc, An Giang thành lập một đội quân cũng lấy tên là “Bình Gia Nghị”. Trong một bằng phong của triều đình Huế cho Nguyễn Kế Trung làm chức Chánh Đề đốc, có câu liên quan như sau: “An Giang tỉnh, Gia nghị cơ, Trần Văn Thành cai quản hợp đồng”*(1)... Như vậy có thể suy ra Gia Nghị là phiên hiệu của một đội quân ở An Giang thời Nguyễn, giống như “Gia Trung cơ”, “Gia Thuận cơ” ở ... Kinh giảng Chùa Nhà Láng của đạo BSKH có đoạn: “Trong cơ vệ, mộ quân đã đủ/ Ông trở về chịu chức Quản cơ/ Đạo nghĩa quân khai trống phát cờ/ Lấy danh nghĩa Bình cơ Gia Nghị”.

Chánh Quản cơ Trần Văn Thành sinh năm 1818 trong một gia đình nông dân tại ấp Bình Phú (Cồn Nhỏ), làng Bình Thạnh Đông, quận Châu Phú Hạ, tỉnh Châu Đốc (nay là xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang). Năm 1840, Trần Văn Thành tham gia quân đội nhà Nguyễn. Do có sức khỏe, giỏi võ nghệ, biết chữ nghĩa nên ông được cử làm suất đội (chỉ huy 50 lính), từng đóng quân bảo hộ ở Chân Lạp. Năm 1845, sau khi lập được nhiều công lao, ông được thăng làm Chánh quản cơ, coi 500 quân, đồn trú ở Châu Đốc để giữ gìn biên cương phía Tây Nam.

Ngày 20 tháng 6 năm 1867, quân Pháp chiếm thành. Sau đó, một đoàn tàu chiến do trung tá hải quân GaLey cầm đầu, tiến lên hãm thành Châu Đốc. Tổng đốc Phan Khắc Thận đầu hàng, An Giang thất thủ (22-6-1867). Sau biến cố lịch sử ấy, Trần Văn Thành tự tổ chức dân binh đắp căn ở quê nhà (Cồn Nhỏ) để ngăn quân Pháp, đồng thời mang quân qua phía Rạch Giá, hỗ trợ cuộc khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực. Tháng 6 năm 1868, thủ

lĩnh Nguyễn Trung Trực đánh chiếm được đồn Kiên Giang mấy ngày, sau bị quân Pháp phản công. Trần Văn Thành cho dân quân Núi Sập đắp cản ở Ba Bàn, Trà Kên (huyện Thoại Sơn) để ngăn cản tàu chiến Pháp đi tái chiếm tỉnh lỵ Rạch Giá. Nguyễn Trung Trực thất trận phải rút quân về Ba Trại, Hòn Chông nay thuộc Kiên Lương (Kiên Giang), còn Trần Văn Thành thì dẫn lực lượng vào Láng Linh mưu sự lâu dài.

Láng Linh là một cánh đồng trũng phèn rộng mênh mông dài khoảng 20km, rộng chừng 10km. Theo dân gian “láng” là vùng đất trũng, rộng thường xuyên ngập nước; “lĩnh” là cá linh. Cánh đồng này mùa nước nổi cá linh từ Biển Hồ về nhiều vô kể. Thời nhà Nguyễn, vùng đất này thuộc huyện Tây Xuyên, phủ Tuy Biên, tỉnh An Giang ngày nay nằm trên địa bàn các xã Thạnh Mỹ Tây, Đào Hữu Cảnh, Bình Phú thuộc huyện Châu Phú (An Giang). Bảy Thưa là khu trung tâm của cánh đồng này. Về tên Bảy Thưa theo nhiều tư liệu mô tả thì đây là một nơi có loại cây rừng mọc ở vùng đất thấp ngập nước, chịu được mùa nước nổi, cội to, lá nhỏ, hơi dài còn có tên là cây trát thưa hay cát thưa (dân gian gọi tắt là “thưa”). Hiện nay ở Láng Linh còn rất ít loại cây này. Tại di tích dinh Sơn Trung (đồn Bảy Thưa) nằm bên kênh 16 thuộc xã Bình Phú, huyện Châu Phú (An Giang) chỉ còn lại vài cây.

Ca dao địa phương có câu:

Bãi bồi mọc những cát (hay trát) thưa/

Thương em đi sớm về trưa một mình.

Theo nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian Nguyễn Hữu Hiệp thì tên cuộc khởi nghĩa viết là Bãi Thưa (theo nghĩa bãi đất mọc nhiều cây thưa) mới đúng. Do cách phát âm của người nông thôn miền Nam, mà tên Bãi Thưa lần hồi thành ra Bảy Thưa.

Sau các thất bại của phong trào Cần Vương ở Nam kỳ do Trương Định, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực, Võ Duy Dương khởi xướng. Trần Văn Thành rút quân về vùng Bảy Thưa giữa cánh đồng Láng Linh mênh mông đầm lầy, lau sậy. Ông lập các đồn binh, xây dựng căn cứ và tổ chức sản xuất với mục đích kháng chiến lâu dài. Bảy Thưa đã trở thành một chiến khu có tổ chức. Căn cứ Bảy Thưa có địa hình giống như căn cứ Đồng Tháp Mười của Thiên Hộ Võ Duy Dương, nhưng quy mô nhỏ hơn. Binh Gia Nghị đã lợi dụng địa hình hiểm trở của vùng trũng Láng Linh hoạt động chống Pháp suốt từ năm 1867-1873, gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại và bất an.

Người ta không biết chính xác quân số thực của Binh Gia Nghị là bao nhiêu. Nhưng theo binh chế (biên chế) quân đội thời ấy thì 5 người vào 1 ngũ, 2 ngũ vào một thập (10 người), 5 thập thành một đội (50 người), 10 đội thành một cơ (500 người). Quân cơ là chức quan hàng đệ tứ phẩm của quân đội nhà Nguyễn cai quản từ 500 đến 600 quân. Về cũng có số quân tương đương với cơ nhưng người chỉ huy có hàm cao hơn một bậc – Lãnh binh hay Chương vệ cai quản vệ có hàm đệ tam phẩm.

Binh Gia Nghị có xưởng đúc, chế tạo vũ khí thủ công ở Láng Linh nhưng kỹ thuật hãy còn thô sơ. Các chiến binh được trang bị gọn nhẹ với dao, kiếm, dao găm, súng điều

thương, tác chiến theo lối du kích, đột kích. Nghĩa quân Binh Gia Nghị lấy tinh thần yêu nước, sự dũng cảm, dựa vào lực lượng nông dân, tôn giáo để đánh địch. Dù bị vây khốn, có nguy cơ bị tiêu diệt nhưng quân Binh Gia Nghị không bao giờ đầu hàng. Các lãnh đạo của binh Gia Nghị như Trần Văn Thành cùng với vợ là bà Trần Thị Thanh, các con là Trần Thị Hè, Trần Thị Nền, Trần Văn Nhu, Trần Văn Chái; các cộng sự thân tín như Cai Vàng, Đội Văn, Đội Sang, Đội Nhiều, Hiệp Quán Tú, Thư lại Khê... là những chiến sĩ chống Pháp kiên cường, hy sinh anh dũng. Riêng “cậu Út” Trần Văn Chái đã nghe theo lời mẹ tuân tiết trong ngục Châu Đốc, lúc mới vừa 18 tuổi!

Binh Gia Nghị đã tổ chức, tham gia thành công việc ám sát tên chủ tỉnh Vĩnh Long là Salicetti ở Vũng Liêm (Vĩnh Long). Bọn thực dân Pháp có lúc treo giải thưởng 1.000 quan cho ai bắt nộp được “Tổng binh Thành, gốc ở Thất Sơn”.

Chiến khu Bảy Thưa là cái gai nhọn chọc vào mắt bọn thực dân Pháp, là mối lo làm chúng ăn ngủ không yên. Từ Bảy Thưa, Binh Gia Nghị đã tổ chức nhiều cuộc đánh phá, quấy rối nhiều nơi ở An Giang và các vùng phụ cận.

* * *

Từ tháng 3 năm 1873, thực dân Pháp cho quân đánh đồn Hờ ở rạch Cái Dầu (Châu Phú), và uy hiếp đồn Nghệ. Quân giặc nã đại bác vào trước và bắt dân dọn đường. Qua 5 ngày chiến đấu, quân Binh Gia Nghị lui dần. Ngày 19 tháng 3, hải quân Pháp từ Châu Đốc tiến vào đánh đồn Cái Môn (nay thuộc xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú). Bọn chúng chiếm được đồn. Cùng ngày ấy, tàu chiến Pháp đậu tại vàm rạch Mặc Cần Dung (nay thuộc Châu Thành, An Giang), cho quân dùng xuồng nhỏ vào ngọn rạch Mặc Cần Dung để tiến tới ngọn Hang Tra là nơi Trần Văn Thành đang chỉ huy chiến cuộc. Biết mình đang bị bao vây, nguy khốn nhưng Trần Văn Thành và nghĩa quân vẫn cương quyết chiến đấu.

Khoảng 9 giờ sáng ngày 19 tháng 3 năm 1873 (21 tháng 2 năm Quý Dậu), quân Pháp bắt đầu xung phong đánh chiếm Hưng Trung doanh (đồn Bảy Thưa). Báo Le Courier de Saigon ra ngày 5 tháng 4 năm 1873 tường thuật:

Tại Hưng Trung, Trần Văn Thành vẫn bình tĩnh đứng sau chiến lũy làm bằng những tấm ván và những bao gạo chồng lên nhau, để đốc thúc nghĩa binh chiến đấu. Nghĩa quân trong các chiến lũy thối tụt và, đánh trống và reo hò để tăng uy thế. Bên cạnh ông còn có con trai ông hỗ trợ cho ông bắn”...

Mặc dù quân Gia Nghị đã chống trả quyết liệt và dũng cảm nhưng trước hỏa lực áp đảo của giặc Pháp, cuối cùng Hưng Trung Doanh cũng bị thất thủ.

Quân Pháp cay cú nổi lửa thiêu hủy Bảy Thưa rồi mang xác ông Thành và Đội Văn về bày tại chợ Cái Dầu (Châu Phú) để thị uy dân chúng. Cũng có tư liệu nói rằng Trần Văn Thành không tử trận – “Sau khi Hưng Trung doanh bị giặc chiếm, ông rút lui sâu vào chiến khu và mất ngày 21 tháng 2 năm 1873.”*(2)

Chánh Quản Cơ Trần Văn Thành là một chí sĩ yêu nước, một trong những thủ lĩnh tiêu biểu của phong trào kháng Pháp ở Tây Nam bộ cận cuối thế kỷ 19. Trần Văn Thành dứt khoát không nhu nhược thỏa hiệp với giặc Pháp như triều đình, dù nhiều lần được chiêu dụ, gọi hàng. Thiết nghĩ những cơ quan chức trách và các nhà văn hóa, các sử gia cần có những cuộc hội thảo mới, trên tinh thần khách quan và khoa học để nghiên cứu, đánh giá cho tương xứng tầm quan trọng, giá trị lịch sử của cuộc khởi nghĩa Láng Linh- Bảy Thưa.

Đặng Hoàng Thám

**1: Theo các tác giả Trần Thị Thu - Võ Thành Phương _ Khởi nghĩa Bảy Thưa (1867-1873)_ NXB TP. Hồ Chí Minh, 1991)- Trong một số các văn bản của triều đình Huế ghi tên Chánh quản cơ Trần Vạn Thành chứ không phải Trần Văn Thành.*

**2: Tự điển các nhân vật lịch sử- NXB Khoa học xã hội, 1992).*

Tư liệu tham khảo:

- Nửa tháng trong miền Thất Sơn- Nguyễn Văn Hầu- (NXB Trẻ 2000).
- Biên thùy truyện ký –Liêm Châu (NXB VHTT 2004).
- Khởi nghĩa Bảy Thưa (1867-1873)- Trần Thị Thu - Võ Thành Phương NXB TP. Hồ Chí Minh 1991).
- Almanach Những sự kiện lịch sử Việt Nam – Phạm Đình Nhân (NXB VHTT 2004).
- Lịch sử khẩn hoang miền Nam-Sơn Nam (NXB Trẻ 1997).